****

Sanjay Kalra

Trưởng đại diện IMF tại Việt nam

Hà Nội,tháng 6/2015

*Trong bối cảnh Quốc hội đang họp, Chính phủ Việt nam nên tiếp tục và kiên định tập trung duy trì ổn định kinh tế vĩ mô vốn rất khó khăn mới đạt được, ngay cả khi Chính phủ theo đuổi mục tiêu tăng trưởng cao hơn. Chính sách tiền tệ phải duy trì hỗ trợ tăng trưởng trong khi ổn định tỷ giá trong ngắn hạn sẽ giúp duy trì lòng tin vào VNĐ. Cần củng cố tài khóa trong khi vẫn hỗ trợ tăng trưởng nhằm giảm tỷ lệ nợ công/GDP. Cải cách cơ cấu trong lĩnh vực ngân hàng và DNNN cần được đẩy mạnh nhằm đạt được tăng trưởng bền vững thông qua nâng cao hiệu quả.*

1. **Tăng trưởng và ổn định kinh tế vĩ mô**

Kể từ khi Nghị quyết 11 ra đời vào đầu năm 2011, Việt nam đã lấy lại được ổn định kinh tế vĩ mô. Hiện đã có những dấu hiệu cho thấy tăng trưởng đang phục hồi.

Tăng trưởng GDP thực đang tăng dần, được hỗ trợ bởi xuất khẩu và đầu tư FDI tăng mạnh. Cầu trong nước cũng có dấu hiệu đang phục hồi với đầu tư cao hơn và tiêu dùng tăng nhẹ trở lại. Có nhiều dấu hiệu cho thấy lĩnh vực bất động sản và xây dựngđang phục hồikhi mà trước đây chậm hơn so với các khu vực khác. Lạm phát hiện vẫn duy trì ở mức thấp 1 con số trong một giai đoạn khá dài, một phần do giá dầu thế giới giảm. Tỷ giá đã ổn định từ năm 2012, cán cân thanh toán vãng lai thặng dư và dự trữ quốc tế đã tăng đáng kể từ mức thấp năm 2011. Cải cách khu vực ngân hàng, xử lý nợ xấu và cổ phần hóa DNNN đang đạt được nhiều tiến bộ. Một số tổ chức xếp hạng tín nhiệm quốc tế đã ghi nhận những thành quả này và nâng xếp hạng tín nhiệm quốc gia của Việt nam.

Tất cả những thành tựu này cần được bảo vệ và tiếp tục củng cố. Cùng vớiphục hồi tăng trưởng kinh tế, chínhphủ vẫn cần tập trung vào mục tiêu ổn định, đặc biệt là trong những năm quan trọng 2015 và 2016. Không được lặp lại những điều đã xảy ra như trong năm 2010 và 2011, và cần phải thể hiện một cách quyết liệt là Việt nam đã phá vỡ được các chu kỳ “giật cục” (stop-and-go) của tăng trưởng và mất ổn định thông qua việc thực hiện đến cùng các chính sách kinh tế vĩ mô và đẩy nhanh các chương trình cải cách cơ cấu vì Việt nam đã trở thành nước thu nhập trung bình. Ổn định mà tăng trưởng thấp hơn nhưng chất lượng tăng trưởng cao, toàn diện và bền vững thì còn tốt hơn là tăng trưởng cao hơn mà mất ổn định kinh tế vĩ mô.

1. **Chính sách kinh tế vĩ mô**

Việc hoạch định chính sách kinh tế vĩ mô phù hợp đóng vai trò quan trọng trong việc khôi phục và bảo vệ ổn định kinh tế vĩ mô kể từ năm 2011.

NHNN đã giảm lãi suất chính sách và các mức lãi suất khác trong hệ thống ngân hàng khi lạm phát giảm xuống. Điều này đã giúp giảm đáng kể chi phí vốn cho doanh nghiệp từ mức lãi suất rất cao năm 2011. Đồng thời, tỷ giá ổn định chính là cái neo danh nghĩa rất có giá trị giúp tăng cường lòng tin vào VNĐ. Việc điều chỉnh tỷ giá ở mức nhỏ theo từng bước được tính toán kỹ đã giúp giữ tính cạnh tranh của VNĐ. Việc điều chỉnh tỷ giá chính thức 1% gần đây và quyết tâm của NHNN duy trì tỷ giá chính thức ở mức hiện tại cần được nhìn nhận trong bối cảnh hiện nay. Tùy thuộc vào cán cân thanh toán tổng thể thặng dư, thì mục tiêu này là hoàn toàn có thể đạt được mà không gây nhiều áp lực lên dự trữ ngoại hối. Đồng thời, tăng trưởng kinh tế có chừng mực, qua đó giảm tăng trưởng nhập khẩu, sẽ giúp đạt được mục tiêu này. Một vấn đề khác có liên quan là cần phải tuyệt đối tránh sử dụng dự trữ ngoại hối để tài trợ cho đầu tư công, nên việc NHNN rất không sẵn sàng đối với đề xuất này là có cơ sở vững chắc. Việt nam vẫn cần tiếp tục tăng dự trữ ngoại hối để đảm bảo có vị thế vững chắc sẵn sàng ứng phó với các cú sốc từ bên ngoài. Trong trung hạn, tỷ giá linh hoạt hơn sẽ là yếu tố quan trọng giúp hấp thụ các cú sốc từ bên ngoài và biến động toàn cầu.

Về tài khóa, thâm hụt ngân sách tương đối cao và tỷ lệ nợ công/GDP đã tăng trong những năm gần đây. Trong bối cảnh đó, thu ngân sách cải thiện mạnh gần đây là tín hiệu đáng mừng. Kết quả này một mặt là nhờ tăng thu từ thuế VAT, thuế xuất nhập khẩu, thuế thu nhập doanh nghiệp và thu trả cổ tức của DNNN, một phần phản ánh sự cải thiện của nền kinh tế. Trong thời gian tới khi nền kinh tế tiếp tục phục hồi thì sẽ giúp duy trì kết quả thu ngân sách. Tuy nhiên, có thể làm được nhiều việc hơn nữa thông qua việc mở rộng cơ sở thuế, có quy định về việc nộp tiền chi trả cổ tức của DNNN vào ngân sách, tăng cường công tác quản lý thuế, và giảm miễn trừ thuế. Đối với chi ngân sách, phải tiếp tục thực hiện quá trình giám sát chặt chẽ hiệu quả đầu tư công mà đã được triển khai từ năm 2011. Quy định hiện nay hạn chế việc Bộ Tài chính chỉ được phát hành trái phiếu Chính phủ với kỳ hạn dài hơn đang cho thấy không phát huy hiệu quả và cần phải được xem xét lại trong bối cảnh thị trường có ít nhu cầu về loại trái phiếu này.

1. **Cải cách khu vực ngân hàng và xử lý nợ xấu**

Sau gần 3 năm thực hiện, tái cơ cấu ngân hàng đã đạt được một số thành quả. Rủi ro hệ thống trong khu vực ngân hàng đã giảm và được kiềm chế, thanh khoản đã được cải thiện đáng kể, lãi suất giảm và nhiều biện pháp đã được thực hiện để giảm và xử lý nợ xấu.

Việc đưa VAMC đi vào hoạt động năm 2013 là biện pháp ban đầu quan trọng để ghi nhận là nợ xấu trong hệ thống ngân hàng cần một cách tiếp cận mang tính hệ thống (bất kể con số ước tính nợ xấu khác nhau giữa ngân hàng thương mại, NHNN và các đối tượng khác – do các động cơvà các giả định cụ thể khác nhau trong khi phần nhiều là vấn đề chất lượng số liệu). Sau khi đi vào hoạt động, VAMC đã tích cực mua nợ xấu của ngân hàng nhưng tốc độ mua nợ cần được đẩy nhanh hơn nữa. Các ngân hàng có thêm thời gian để trích lập dự phòng cho các khoản nợ xấu được bán cho VAMC, trong khi đó vẫn còn nhiều vướng mắc pháp lý quan trọng cản trở việc chuyển giao quyền sở hữu khoản vay và tài sản thế chấp, và điều này gây cản trở quá trình xử lý nợ xấu. Để đẩy nhanh tiến độ xử lý nợ xấu, VAMC cần có thẩm quyền lớn hơn trong việc xử lý tài sản đảm bảo; và cần giải quyết những trở ngại pháp lý trong việc xử lý tài sản đảm bảo trên thị trường mua bán nợ xấu. VAMC cũng cần có nguồn lực lớn hơn, cả về tài chính và nhân lực, để xử lý nợ xấu trên thị trường mua bán nợ xấu. Thị trường này cần có đủ người mua và người bán để có thể hoạt động được và có thể cần có cả sự tham gia và kinh nghiệm của các đối tác nước ngoài.

Việc sáp nhập một số ngân hàng đã diễn ra hay đã được lên kế hoạch thực hiện trong năm 2015, và điều này giúp giảm gánh nặng quản lý hành chính đối với NHNN. Tuy nhiên, trong khi việc sáp nhập các ngân hàng yếu kém giúp giải quyết các vấn đề trước mắt, chính phủ vẫn cần có một chiến lược toàn diện cụ thể và rõ ràng để tái cơ cấu ngân hàng. Những kế hoạch này cần dựa trên kết quả thanh tra tại chỗ kỹ lưỡng, qua đó cho thấy mức độ nợ xấu thực sự và nhu cầu cấp vốn bổ sung của ngân hàng. Các kế hoạch này cần phân biệt rõ ngân hàng mất khả năng thanh toán và ngân hàng mất khả năng thanh khoản, buộc các cổ đông hiện tại phải gánh chịu tổn thất trước khi được bơm vốn mới, và xử lý nợ xấu. Sáng kiến của NHNN mua lại 02 ngân hàng yếu kém là đáng hoan nghênh, nhưng đây chỉ nên là bước đi đầu tiên hướng đến khuôn khổ phù hợp về thanh lý và phá sản ngân hàng, thông qua đó nguyên tắc kỷ luật thị trường được tăng cường đối với cả cổ đông và người gửi tiền.

Cần phải có nguồn tiền từ ngân sách cho chi phí cấp vốn bổ sung cho ngân hàng (và tái cơ cấu và cải cách DNNN, bao gồm cả giải quyết hậu quả của lao động dư thừa có thể phát sinh). Kinh nghiệm quốc tế cho thấy cải cách ngân hàng thường liên quan đến các nghĩa vụ nợ dự phòng đáng kể mà cuối cùng ngân sách cũng phải gánh chịu. Điều này đặc biệt đúng trong trường hợp các ngân hàng thương mại nhà nước.

Một tỷ lệ đáng kể dư nợ của khu vực ngân hàng là cho các Tập đoàn kinh tế và DNNN. Vấn đề của hệ thống ngân hàng không thể giải quyết được nếu không giải quyết các vấn đề của khách hàng vay ngân hàng. Do vậy, cải cách các Tập đoàn kinh tế và DNNN có ý nghĩa quan trọng. Bước đi đầu tiên là phải công bố ra công chúng tình trạng tài chính thực của các Tập đoàn kinh tế và DNNN, bao gồm cả bảng cân đối tài sản và báo cáo tài chính đã được kiểm toán và tình trạng vay nợ hệ thống ngân hàng. Các doanh nghiệp này sử dụng tiền từ nguồn lực công để hoạt động, do vậy công chúng cần được thông báo về hoạt động của họ. Một khi tình trạng tài chính thực sự của các doanh nghiệp này được công bố, có thể tiến hành các biện pháp nhằm cải thiện hoạt động và cơ cấu quản trị của doanh nghiệp. Các kế hoạch này cần được xây dựng và thực hiện theo lộ trình thời gian cụ thể.